

Kg: A-Giống

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 3764 /QĐ- UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

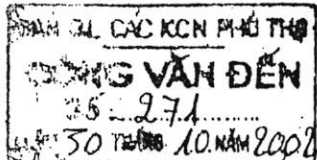
Viết Trì, ngày 29 tháng 10 năm 2002

kg: ltao

Chị em cty + bae

HM

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH PHÚ THỌ
V/v Phê duyệt quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Bạch Hạc,
thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;
Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ;
Căn cứ thông tư số 04/BXD/KTQH ngày 30/7/1997 của Bộ Xây dựng;
Xét đề nghị tại tờ trình số 198/TT ngày 27/9/2002 của Ban Quản lý các
khu công nghiệp Phú Thọ và tờ trình số 143/TT-QH ngày 10/10/2002 của Sở
Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Bạch Hạc,
thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Bạch Hạc, thành
phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Địa điểm và phạm vi lập quy hoạch:

- Địa điểm: Cụm công nghiệp Bạch Hạc, thuộc địa bàn phường Bạch
Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Ranh giới lập quy hoạch:

Bắc: Giáp đường Bạch Hạc.

Nam: Giáp sông Hồng và Khu nghĩa địa.

Đông: Giáp đê Bồ Sao và đường Bạch Hạc.

Tây: Giáp sông Hồng.

- Phạm vi nghiên cứu quy hoạch, trên diện tích khoảng: 80,5 ha.

3. Tính chất của Cụm công nghiệp:

Là Cụm công nghiệp tập trung. Bố trí các nhà máy không gây ô nhiễm môi trường: Gồm công nghiệp đóng tàu, phục vụ công nghiệp đóng tàu, sản xuất thép, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, lắp ráp ô tô & xe máy, hàng tiêu dùng, dệt, may,...

4. Quy hoạch sử dụng đất đai và tổ chức không gian.

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Danh mục sử dụng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Đất xây dựng nhà máy công nghiệp	49,49	61,50
Đất công trình đầu mối	3,53	4,40
Đất công trình công cộng	1,00	1,20
Đất giao thông	12,36	15,40
Đất cây xanh, đất chùa	11,31	14,00
Đất hành lang giao bảo vệ bờ sông	2,78	3,50
Cộng :	80,47	100

4.2. Phân khu chức năng:

a/- Đất xây dựng các nhà máy:

- + Các nhà máy phục vụ công nghiệp đóng tàu, nhà máy cơ khí, lắp ráp điện tử, bến cảng, bố trí tạo lô số 3, số 5 và số 6.
- + Nhà máy sản xuất thép, bố trí tại lô số 1.
- + Các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, bố trí lô số 2.

b/- Đất công trình đầu mối:

- + Trạm biến áp, bố trí tại lô số 2.
- + Trạm cứu hỏa, bố trí tại lô số 4.
- + Trạm xử lý nước thải, bố trí tại lô số 6.

c/- Đất cây xanh tập trung, công trình khác, theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, ký hiệu-QH-05.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a. Giao thông: (Theo bản vẽ QH-08).

Đường vào Cụm công nghiệp dài 910m, khống chế bởi các điểm A, C, D, mặt cắt ngang 28m (6m+7,5m+1m+7,5m+6m) nối từ Quốc lộ 2 vào trung tâm Cụm công nghiệp tới khu vực dự kiến xây dựng cảng.

Hệ thống đường trong Cụm công nghiệp được đầu nối với đường vào Cụm công nghiệp và đường giao thông khu vực.

Thoát nước mặt đường chung với hệ thống thoát nước mưa bằng ống bê tông cốt thép.

Phạm vi bảo vệ bờ sông thực hiện theo quy định hiện hành.

b. San nền và thoát nước mưa: (Duyệt theo bản vẽ QH-07 và QH-11).

+ Do đặc điểm khu vực thường xuyên bị ngập lụt, để đảm bảo hoạt động an toàn cho các nhà máy, cần thiết đắp nền cao hơn cốt báo động số 3:

- Cốt mặt đường không chế thấp nhất là 17m (Cao hơn mức báo động số 3 là 1,25m), cao nhất là 17,50m.

- Cao độ các nút giao thông thấp dần theo hướng Bắc-Nam để nước thải tự chảy theo cống về trạm xử lý.

- Nền các lô đất đắp cao hơn cốt mặt đường từ 0,20m đến 0,50m, dốc đều từ 0,10% đến 0,30% theo các hướng để thoát ra các cống dọc đường.

+ Hệ thống thoát nước mưa:

- Thu nước mưa mặt đường bằng ống bê tông cốt thép dọc đường (Đường kính từ 400mm đến 1.800mm). Nước theo cống dọc tự chảy về mương hở, thoát ra sông tại các cửa xả.

- Kênh hở có chiều dài 500m, xây đá, cống ngang đường bằng bê tông cốt thép, D.2000.

- Xây 01 trạm bơm tiêu ứng 3 tổ máy, công suất 4.200m³/h, tại vị trí cống xả nước ra sông Hồng.

c. Cấp nước: (Theo bản vẽ QH-10).

- Giai đoạn 1, xây dựng trạm cấp nước công suất 3.600m³/ngđ, cách Cụm công nghiệp 1.500m. Đường ống cấp nước bằng ống gang dẻo, mạng vòng, đường kính ống từ 100mm đến 300mm.

- Giai đoạn 2, mở rộng trạm cấp nước lên công suất 7.000m³/ngđ, cấp nước cho các khu dân cư thuộc phường Bạch Hạc.

d. Thoát nước bẩn và vệ sinh môi trường: (Theo bản vẽ QH-12).

Nước thải của các nhà máy được xử lý sơ bộ (Riêng kim loại nặng và chất độc hại xử lý đạt tiêu chuẩn A-TCVN), rồi xả vào hệ thống thoát nước thải của Cụm công nghiệp về trạm xử lý. Nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn A-TCVN trước khi thải ra sông Hồng.

Trạm xử lý nước thải xây dựng tại phía Nam Cụm công nghiệp.

e. Chất thải rắn: Không bố trí khu xử lý trong Cụm công nghiệp mà được thu gom, vận chuyển về khu xử lý chất thải công nghiệp, tại đại bản xã Trạm Thản, huyện Phù Ninh.

g. Cấp điện: (Theo bản vẽ QH-13).

Dùng nguồn điện quốc gia. Xây dựng 01 trạm biến áp 20MVA-110/35/22KV cấp điện cho Cụm công nghiệp và 02 trạm biến áp 50KVA-35/0,4KV cấp điện chiếu sáng.

h. Hệ thống cây xanh và các công trình đầu mối:

Hệ thống cây xanh: Cây xanh được trồng dọc theo hành lang đô, tại khu vực chùa, trên vỉa hè và trong khuôn viên các nhà máy.

Trạm cứu hỏa: Bố trí tại lô số 4.

Nhà điều hành: Xây dựng tại vị trí trung tâm, phía cổng vào cạnh đường trục chính (lô số 7).

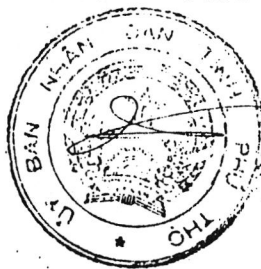
Điều 2. Giao cho Ban Quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ phối hợp với UBND thành phố Việt Trì, Sở Xây dựng, Sở Địa chính hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Bạch Hạc, để giới thiệu cho các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện; Lập dự án khả thi đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Bạch Hạc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để thực hiện và huy động các nguồn vốn để xây dựng Cụm công nghiệp theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Các ông: Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Địa chính, Sở Tài chính-Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ, Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì, Chủ tịch UBND phường Bạch Hạc và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH UBND TỈNH PHÚ THỌ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 3. E
- PVP, CN, ND, VT.



Ngô Đức Vượng